

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2023/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm N, xã L huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Dương Công N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi liên quan:

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị H và Anh Dương Công N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và Anh Dương Công N thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- Về nuôi con chung: Chị Nông Thị H và Anh Dương Công N thoả thuận: Anh

N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục hai cháu: Dương Ngọc H, sinh ngày 26/6/2013 và Dương Công H, sinh ngày 05/11/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi hợp pháp.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nông Thị H và Anh Dương Công N thỏa thuận: Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng cho anh N là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng.

- *Về quyền thăm nom con*: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có.

2.4. *Về công nợ chung*: Chị H và anh N thỏa thuận mỗi người có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch huyện V 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán theo sổ vay vốn ngày 12/4/2028.

2.5. *Về án phí*: Chị H và anh N thỏa thuận, chị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006499 ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã V;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung

